TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 23-05-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Huỳnh Thị Thanh và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên tham gia phiên tòa: ông Chau Rết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 04 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thị Thu S (tên gọi khác là T), sinh ngày 19/3/1995; nơi sinh và chỗ ở: tổ C, ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo Phật; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: mua bán; giới tính: nữ; cha tên Huỳnh Văn S1, mẹ tên Trịnh Thị T1; chồng tên Đào Văn T2; con có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2025 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị Ngọc H2 (tên gọi khác là M), sinh ngày 10/4/1991; nơi sinh và chỗ ở: tổ C, ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: mua bán; đảng, đoàn: không; cha tên Nguyễn Xuân H, mẹ tên Lê Thị R; chồng tên Chau R1; con có 03 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2025 đến nay (có mặt).

3. Phạm Văn T3, sinh ngày 18/5/1992; nơi sinh và chỗ ở: tổ G, khóm Đ, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phạt; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm thuê; đảng, đoàn: không; cha tên Phạm Văn D, mẹ tên Trịnh Thị Kim T4; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2025 đến nay (có mặt).

4. Qui Văn C, sinh ngày 01/01/1981; nơi sinh: T - An Giang; nơi cư trú: tổ C, ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới

tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: làm thuê; đảng, đoàn: không; cha tên Duy Văn T5 (chết), mẹ Nguyễn Thị M1 (chết); vợ Phan Thị B; con có 03 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2025 đến nay (có mặt).

5. Dương Văn H1, sinh ngày 01/01/1969, nơi sinh và chỗ ở: tổ C, ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: làm thuê; đảng, đoàn: không; cha tên Dương Văn Đ (chết), mẹ tên Nguyễn Thị N (chết); vợ tên Đỗ Thị C1; con có 01 người; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2025 đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Văn Đ1 (có mặt); Lâm Bích L (có mặt); Chau Rích T6 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 19/7/2024, sau khi nhận được tin báo tại khu vực tổ C, ấp V, xã V, thị xã T có một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T phối hợp với Công an xã V tiến hành đến địa điểm trên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Huỳnh Thị Thu Sương Nguyễn Thị Ngọc H2, Phạm Văn T3 và Qui Văn C đang đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, cùng tang vật gồm: Tiền trên chiếu bạc 5.120.000 đồng; tiền xung quanh chiếu bạc 670.000 đồng; tiền trên người Phạm Văn T3 100.000 đồng; tiền trên người Qui Văn C 193.000 đồng; tiền trên người Nguyễn Thị Ngọc H2 7.500.000 đồng; 01 tấm bạt nhựa màu trắng, 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa màu trắng, 01 cái hộp màu xanh.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ ngày 19/7/2024, có nhiều người đến quán nước giải khát của S uống nước và chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, có 01 người thanh niên dân tộc Khmer (chưa xác định họ tên và địa chỉ) đến quán nước giải khát gặp S để xin làm cái lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, qui ước 300.000đồng/01 giờ nếu nhà cái thắng, nhà cái thua không nhận tiền xâu, còn nhà cái lắc ra bảo thì chia đôi tiền thắng, được S đồng ý và S kêu T3, C, H2, H1 cùng một số người trong quán đi đến dưới sàn nhà bỏ hoang cách quán nước giải khát của S khoảng 50-60 mét để chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền.

Khi chơi người thanh niên người Campuchia làm cái chuẩn bị sẵn 03 hột xí ngầu, 01 dĩa sành, 01 hộp nhựa để lắc tài xỉu cho những người khác tham gia đặt cược từ 20.000 đồng đến 150.000 đồng. Lúc này, S mang theo 60.000 đồng, T3 mang theo 500.000 đồng, C mang theo 233.000 đồng, H2 mang theo 7.900.000 đồng (nhưng chỉ lấy 400.000 đồng tham gia đánh bạc), H1 mang theo 60.000 đồng và cùng một số con bạc khác tham gia chơi tài xỉu.

Xồng tài xỉu chơi đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang S, H2, C và T3 cùng tang vật như nội dung vụ án. Riêng, người thanh niên Campuchia làm cái lắc tài xỉu, H1 cùng một số đối tượng khác lợi dụng tình trạng hỗn loạn ném tiền lại chiếu bạc và bỏ chạy thoát.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T thu giữ: 01 tấm bạt nhựa màu trắng, 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa màu trắng và 01 cái hộp màu xanh; tiền trên chiếu bạc: 5.120.000 đồng (năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng); tiền xung quanh chiếu bạc: 670.000đ (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng); tiền trên người Qui Văn C: 193.000 đồng (một trăm chín mươi ba nghìn đồng); tiền trên người Phạm Văn T3: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); tiền trên người Nguyễn Thị Ngọc H2: 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Tiền Việt Nam tổng cộng: 13.583.000 đồng (mười ba triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng). Số tiền này đã nộp vào Kho bạc Nhà nước (Phòng G - Kho bạc Nhà nước khu vực XIX).

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 24/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Huỳnh Thị Thu S, Phạm Văn T3, Qui Văn C, Nguyễn Thị Ngọc H2 và Dương Văn H1 phạm tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo Huỳnh Thị Thu S, Phạm Văn T3, Qui Văn C, Nguyễn Thị Ngọc H2 và Dương Văn H1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; người làm chứng, người chứng kiến; các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, các bị cáo S, T3, C, H2 và H1 còn khai nhận: S mang theo số tiền 60.000 đồng đánh bạc thua hết; T3 mang theo 500.000 đồng đánh bạc thua hết 400.000 đồng, còn lại 100.000 đồng bị Công an thu giữ; Chuyển mang theo 233.000đồng tham gia đánh bạc đặt cược 02 ván (ván 01 đặt cược tài 20.000 đồng thua, ván 02 đặt cược tài 20.000 đồng thắng nhưng chưa kịp lấy tiền thắng, còn lại 193.000 đồng bị Công an thu giữ; H2 mang theo 7.900.000 đồng nhưng chỉ lấy ra 400.000 đồng để chơi tài xỉu, H2 đặt cược 02 ván (ván 01 đặt cược tài 50.000 đồng thắng, ván 02 đặt cược xỉu 50.000 đồng thua, số tiền 400.000 đồng còn lại H2 ném xuống chiếu bạc và bị Công an thu giữ 7.500.000 đồng trên người); H1 mang theo 60.000đồng để tham gia đánh bạc, H1 đặt cược 03 ván (ván 01 đặt cược tài 20.000đồng thua, ván 2 đặt cược tài 20.000đồng thua, ván 03 đặt cược tài 20.000đồng thắng, nhưng chưa kịp nhận tiền, thì lực lượng Công an đến bắt quả tang).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58,

Điều 65 Bộ luật Hình sự: đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo: Huỳnh Thị Thu S từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm) về tội *"Đánh bạc";* xử phạt các bị cáo Phạm Văn T3, Qui Văn C, Nguyễn Thị Ngọc H2 và Dương Văn H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng) về tội *"Đánh bạc"*.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Đề xuất phạt các bị cáo Huỳnh Thị Thu S, Phạm Văn T3, Qui Văn C, Nguyễn Thị Ngọc H2 và Dương Văn H1 mỗi người phải chịu phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề xuất: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 6.083.000đồng; trả lại cho bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc H2 số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy: 01 tấm bạt nhựa màu trắng, 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa màu trắng và 01 cái hộp màu xanh.

Các bị cáo thống nhất, không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến trật tự xã hội, các bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử cho cơ hội các bị cáo sửa sai, bị cáo xin được xử phạt tiền hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo để được sống ngoài xã hội, lao động nuôi con nhỏ, nuôi cha mẹ già; các bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng (Chau Rích T) đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu

trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 16 giờ 15 phút ngày 19/7/2024, sau khi nhận được tin báo tại khu vực tổ C, ấp V, xã V, thị xã T có một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T phối hợp với Công an xã V tiến hành đến địa điểm trên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Huỳnh Thị Thu Sương Nguyễn Thị Ngọc H2, Phạm Văn T3 và Qui Văn C đang đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, cùng tang vật gồm: tiền trên chiếu bạc 5.120.000 đồng; tiền xung quanh chiếu bạc 670.000 đồng; tiền trên người Phạm Văn T3 100.000 đồng; tiền trên người Qui Văn C 193.000 đồng; tiền trên người Nguyễn Thị Ngọc H2 7.500.00đ và 01 tấm bạt nhựa màu trắng, 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa màu trắng, 01 cái hộp màu xanh. Qua điều tra xác định được các bị cáo S, H2, T3, H1, C cùng người đàn ông người Khmer (chưa xác định) tham gia đánh bạc với nhau với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.083.000đ. Hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền chứng minh được là 6.083.000đ (sáu triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) mà các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm nếp sống văn hoá, văn minh, bởi đánh bạc là tệ nạn xã hội mà Đảng, Nhà nước luôn đấu tranh, phòng chống; hành vi đó không chỉ ảnh hưởng về mặt kinh tế của nhiều cá nhân, gia đình mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng chỉ vì sự ham vui, ham muốn vật chất nhất thời mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem quyết áp dụng hình phạt phù hợp để cảnh tỉnh, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xem xét mục đích của hành vi, tính chất, hậu quả gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, nhận thấy:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, có vai trò đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, vì không có sự câu kết chặt chẽ, không tổ chức phân công vai trò cụ thể, không có bàn bạc từ trước, chỉ mang tính tự phát, các bị cáo cùng vai trò là người thực hiện. Đối với bị cáo Huỳnh Thị Thu S là người khởi

xướng, cung cấp địa điểm đánh bạc và nhận tiền bảo chia đôi với nhà cái được một lần số tiền 70.000đồng bị cáo phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú ổn định, vì vậy không cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương, gia đình giám sát, quản lý, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, nhận thấy hành vi của các bị cáo thực hiện là đánh bạc được thắng thua bằng tiền, vì vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền là cần thiết, chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.083.000đồng, đây là vật chứng các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo H2, bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên được trả lại; đối với vật chứng khác là 01 tấm bạt nhựa màu trắng, 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa màu trắng và 01 cái hộp màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về những vấn đề khác: Đối với người thanh niên dân tộc Khmer có hành vi làm cái lắc tài xỉu, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Thu S, Nguyễn Thị Ngọc H2, Phạm Văn T3, Qui Văn C, và Dương Văn H1 phạm tội "*Đánh bạc*".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thu S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian

thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 23/05/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 23/05/2025.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T3 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 23/05/2025.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Qui Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 23/05/2025.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Văn H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 23/05/2025.

Giao các bị cáo Huỳnh Thị Thu S (T); Qui Văn C; Dương Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H2 (M) cho Ủy ban nhân dân xã V, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn T3 cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*).

(Đã giải thích chế độ cho hưởng án treo).

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bổ sung các bị cáo Huỳnh Thị Thu S, Phạm Văn T3, Qui Văn C, Nguyễn Thị Ngọc H2 và Dương Văn H1 mỗi người là 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: số tiền 6.083.000 đồng theo biên lai thu tiền số 4973, ngày 17/3/2025 của K (Phòng G – Kho bạc K khu vực XIX).

- *Trả lại cho bị cáo*: Nguyễn Thị Ngọc H2 số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 4973, ngày 17/3/2025 của K (Phòng G – Kho bạc Nhà Nước khu vực XIX) nhưng do bị cáo H2 phải thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 tấm bạt nhựa màu trắng, 03 hột xí ngầu, 01 cái dĩa màu trắng và 01 cái hộp màu xanh.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/05/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh A với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc các bị cáo Huỳnh Thị Thu S, Phạm Văn T3, Qui Văn C, Nguyễn Thị Ngọc H2 và Dương Văn H1 mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát thị xã Tịnh Biên;
- Chi cục Thi hành án thị xã Tịnh Biên;
- Phân trại tạm giam khu vực thị xã Tịnh Biên - Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Châu Nam Phú